

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/NGUYENTHIMAI176/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MAI 176**

Địa chỉ: Thôn Trai Trang, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0369223472

E-mail:

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 033176009783

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Giấy chứng nhận Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn theo tiêu chuẩn HACCP CODEX 2022, số giấy chứng nhận: NACERT.202630473 cấp ngày 11/09/2026 bởi Công ty Cổ phần Chứng nhận và Phát triển Công nghệ NAC.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GẠO BC MIN**

2. Thành phần: 100% gạo BC

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày sản xuất (NSX): Xem chi tiết trên bao bì
- Hạn sử dụng (HSD): 06 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng; Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PP, PE. Vật liệu bao gói đáp ứng Quy chuẩn quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mai 176 xin cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn cơ sở tự công bố phù hợp:

- Giới hạn độc tố vi nấm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng theo Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ban hành ngày 14/4/2017 của Chính phủ: Về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 30 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký tên, đóng dấu)

Mai

NGUYỄN THỊ MAI

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ
(Đính kèm bản tự công bố số: 01/NGUYENTHIMAI176/2026)

1. Chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc: Màu trắng đặc trưng của sản phẩm
- Mùi: Mùi thơm tự nhiên của gạo, không có mùi lạ
- Vị: đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
- Trạng thái: Dạng hạt khô, rời, tương đối đồng đều, không nấm mốc

2. Các chỉ tiêu lý hóa

Chỉ tiêu lý, hóa đạt theo mức công bố sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	Độ ẩm	%	$\leq 14\%$

3. Giới hạn độc tố vi nấm

Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm tuân thủ theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	≤ 10
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5

4. Giới hạn kim loại nặng

Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
4	Cadimi (Cd)	mg/kg	$\leq 0,4$
5	Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,2$

MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(Đính kèm bản tự công bố số: 01/NGUYENTHIMAI176/2026)

1. Tên sản phẩm: GẠO BC MIN

2. Thành phần: 100% gạo BC

3. Hướng dẫn sử dụng: Vo gạo nhẹ bằng nước sạch 1-2 lần. Cho gạo và lượng nước thích hợp vào nồi, nấu chín bằng nồi cơm điện hoặc phương pháp nấu thông thường. Sản phẩm có thể dùng để nấu cơm hoặc chế biến các món ăn từ gạo.

Lưu ý: Lượng nước có thể điều chỉnh tùy theo khẩu vị và phương pháp nấu.

4. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ, tránh ánh nắng trực tiếp, côn trùng và động vật gây hại. Đóng kín bao bì sau khi mở.

5. Thông tin cảnh báo: Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng, bị mốc hoặc có mùi lạ.

6. Ngày sản xuất (NSX): Xem chi tiết trên bao bì

7. Hạn sử dụng (HSD): 06 tháng kể từ ngày sản xuất

8. Khối lượng tịnh:Kg

9. Sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm: HỘ KINH DOANH
NGUYỄN THỊ MAI 176

Địa chỉ: Thôn Trai Trang, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

10. Xuất xứ: Việt Nam

11. Số Tự công bố: 01/NGUYENTHIMAI176/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số: 2605 ngày 06/10/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC: <i>[Signature]</i>
	Phòng: <i>[Signature]</i>
Sao:	

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 02/NGUYENTHIMAI176/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MAI 176**

Địa chỉ: Thôn Trai Trang, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0369223472 E-mail:

Mã số đăng ký doanh nghiệp: 033176009783

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Giấy chứng nhận Hệ thống phân tích môi nguy và điểm kiểm soát tới hạn theo tiêu chuẩn HACCP CODEX 2022, số giấy chứng nhận: NACERT.202630473 cấp ngày 11/09/2026 bởi Công ty Cổ phần Chứng nhận và Phát triển Công nghệ NAC.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **GẠO ĐÀI NÀNG THƠM**

2. Thành phần: 100% gạo Đài Thơm

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- Ngày sản xuất (NSX): Xem chi tiết trên bao bì
- Hạn sử dụng (HSD): 06 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: 5kg, 10kg, 15kg, 20kg, 25kg, 50kg hoặc đóng gói với khối lượng, quy cách khác theo yêu cầu của khách hàng; Dao động khối lượng tính theo thông tư 21/2014/TT-BKHCN: Quy định về đo lường đối với lượng của hàng đóng gói sẵn.

- Chất liệu bao bì: Bao bì sử dụng để bao gói tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được sản xuất từ nhựa PP, PE. Vật liệu bao gói đáp ứng Quy chuẩn quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn thực phẩm đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mai 176 xin cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn cơ sở tự công bố phù hợp:

- Giới hạn độc tố vi nấm đạt theo Quy chuẩn Việt Nam 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

- Giới hạn chỉ tiêu kim loại nặng theo Quy chuẩn Việt Nam 8-2:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT của Bộ Y tế ban hành ngày ngày 30 tháng 12 năm 2016 Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc Bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ban hành ngày 14/4/2017 của Chính phủ: Về nhãn hàng hóa.
- Nghị định 111/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của chính phủ về nhãn hàng hóa.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ: Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hưng Yên, ngày 30 tháng 09 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CHỦ HỘ KINH DOANH

(Ký tên, đóng dấu)

mai

NGUYỄN THỊ MAI

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỈ TIÊU VÀ MỨC CÔNG BỐ
(Đính kèm bản tự công bố số: Q2/NGUYENTHIMAI176/2026)

1. Chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc: Màu trắng đặc trưng của sản phẩm
- Mùi: Mùi thơm tự nhiên của gạo, không có mùi lạ
- Vị: đặc trưng của sản phẩm, không có vị lạ
- Trạng thái: Dạng hạt khô, rời, tương đối đồng đều, không nấm mốc

2. Các chỉ tiêu lý hóa

Chỉ tiêu lý, hóa đạt theo mức công bố sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	Độ ẩm	%	$\leq 14\%$

3. Giới hạn độc tố vi nấm

Giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm tuân thủ theo QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
1	Aflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5
2	Aflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	≤ 10
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 5

4. Giới hạn kim loại nặng

Giới hạn ô nhiễm kim loại nặng tuân thủ theo QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Giới hạn
4	Cadimi (Cd)	mg/kg	$\leq 0,4$
5	Chì (Pb)	mg/kg	$\leq 0,2$

MẪU DỰ KIẾN NHÃN SẢN PHẨM

(Đính kèm bản tự công bố số: 02/NGUYENTHIMAI176/2026)

1. **Tên sản phẩm:** GẠO ĐÀI NÀNG THƠM
2. **Thành phần:** 100% gạo Đài Thơm
3. **Hướng dẫn sử dụng:** Vo gạo nhẹ bằng nước sạch 1-2 lần. Cho gạo và lượng nước thích hợp vào nồi, nấu chín bằng nồi cơm điện hoặc phương pháp nấu thông thường. Sản phẩm có thể dùng để nấu cơm hoặc chế biến các món ăn từ gạo.
Lưu ý: Lượng nước có thể điều chỉnh tùy theo khẩu vị và phương pháp nấu.
4. **Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, sạch sẽ, tránh ánh nắng trực tiếp, côn trùng và động vật gây hại. Đóng kín bao bì sau khi mở.
5. **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng sản phẩm khi quá hạn sử dụng, bị mốc hoặc có mùi lạ.
6. **Ngày sản xuất (NSX):** Xem chi tiết trên bao bì
7. **Hạn sử dụng (HSD):** 06 tháng kể từ ngày sản xuất
8. **Khối lượng tịnh:**Kg
9. **Sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:** HỘ KINH DOANH NGUYỄN THỊ MAI 176
Địa chỉ: Thôn Trai Trang, Xã Yên Mỹ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam
10. **Xuất xứ:** Việt Nam
11. **Số Tự công bố:** 02/NGUYENTHIMAI176/2026